

## KẾ HOẠCH Sản xuất cây trồng vụ Hè Thu 2024

Nhằm đề các địa phương chủ động trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện thắng lợi sản xuất vụ Hè Thu 2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng Ngãi xây dựng Kế hoạch sản xuất cây trồng vụ Hè Thu năm 2024, với các nội dung cụ thể như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Nhằm chủ động bố trí sản xuất phù hợp với từng loại cây trồng, đồng thời có biện pháp ứng phó hiệu quả với nguy cơ hạn hán, thiếu nước, dịch bệnh xảy ra, bảo vệ an toàn và ổn định sản xuất vụ Hè Thu 2024.

- Tổ chức sản xuất theo hướng tập trung, đồng bộ về thời vụ sản xuất và cơ cấu giống cây trồng hợp lý, phù hợp với điều kiện của từng địa phương, linh hoạt điều chỉnh theo tình hình thực tế.

- Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, từ đó giảm chi phí, tăng lợi nhuận cho người nông dân.

#### 2. Yêu cầu

- Phát huy thế mạnh của từng vùng để đảm bảo sản xuất an toàn, hiệu quả, làm tốt công tác phòng trừ dịch bệnh hại cây trồng, khai thác tối đa và phát huy mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển sản xuất.

- Xuống giống tập trung, đồng loạt và chủ động quản lý nguồn nước trên các khu vực sản xuất, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do nắng nóng, hạn hán, thiếu nước, dịch bệnh gây ra.

- Tăng cường chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa kém hiệu quả sang trồng các cây hàng năm như ngô, lạc, mè,... hướng tới sản xuất trồng trọt bền vững khai thác hiệu quả sử dụng đất phù hợp với thực tế sản xuất.

- Tăng cường tính chủ động của nông dân trong việc tìm hiểu và ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, nhằm tăng lợi nhuận cho nông dân, góp phần bảo vệ sức khỏe con người và môi trường.

### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất các loại cây trồng vụ Hè Thu 2024

##### a. Cây lúa

- Tổng diện tích gieo sạ: 34.940,2 ha, năng suất bình quân 59,0 tạ/ha, sản lượng 206.262,2 tấn.

### ***b. Cây rau màu các loại và cây công nghiệp ngắn ngày***

- Cây ngô: Diện tích: 4.918,4 ha, Năng suất: 56,9 tạ/ha, Sản lượng: 27.987,5 tấn.

- Cây rau các loại: Diện tích: 6.517,05ha, Năng suất: 180,51 tạ/ha, Sản lượng: 117.636,66 tấn.

- Cây đậu các loại: Diện tích: 1.395,4 ha, Năng suất: 20,2 tạ/ha, Sản lượng: 2.816,9 tấn.

- Cây lạc: Diện tích: 1.366,6 ha, Năng suất: 24,0 tạ/ha, Sản lượng: 3.280,0 tấn.

- Cây mỳ: Diện tích: 12.853,3 ha, Năng suất: 181,9 tạ/ha, Sản lượng: 233.825,7 tấn (diện tích cả năm)

*(Chi tiết từng huyện theo phụ lục kèm theo)*

## **2. Giải pháp thực hiện**

### ***a. Về chỉ đạo sản xuất***

- Tập trung chỉ đạo và hướng dẫn nông dân gieo sạ theo đúng lịch thời vụ và cơ cấu giống của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Công văn số 1664/SNNPTNT ngày 25/4/2024.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền vận động nông dân chấp hành tốt cơ cấu giống và lịch thời vụ sản xuất lúa vụ Hè Thu 2024 và thường xuyên thông tin kịp thời những diễn biến của thời tiết bất lợi, tình hình sinh vật gây hại và các biện pháp kỹ thuật cho nông dân biết để chủ động xử lý mọi tình huống xảy ra đối với cây trồng.

- Rà soát, có kế hoạch nạo vét các tuyến kênh bị bồi lắng nhằm đảm bảo cung cấp đủ, kịp thời nguồn nước phục vụ cho các vùng sản xuất; chỉ đạo, hướng dẫn nông dân khẩn trương vệ sinh đồng ruộng, tu sửa và nạo vét kênh mương, bờ vùng, bờ thửa để thông nước phục vụ sản xuất.

- Tổ chức quản lý chặt chẽ nguồn nước, vận hành hợp lý các công trình, điều tiết nước theo từng giai đoạn phù hợp với yêu cầu cây trồng, đảm bảo sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; không sản xuất diện tích vượt quá năng lực phục vụ tưới của công trình thủy lợi; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ trồng lúa sang cây trồng khác, nhất là những khu vực trồng lúa kém hiệu quả theo Kế hoạch của địa phương.

### ***b. Về giải pháp kỹ thuật canh tác***

- Tăng cường áp dụng kỹ thuật canh tác tiên tiến vào sản xuất như: Quản lý dịch hại tổng hợp IPM, Chương trình Quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), “1 phải, 5 giảm”... thực hiện gieo sạ mật độ hợp lý nhằm tiết kiệm giống, giảm chi phí sản xuất, hạn chế sâu bệnh, tăng năng suất cây trồng và nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Thực hiện bón phân hợp lý, bón phân cân đối NPK, tăng cường bón lót phân hữu cơ, bón đậm theo nhu cầu của cây trồng, tránh bón thừa đạm; đồng

thời sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng nguyên tắc, đảm bảo vệ sinh an toàn, không gây ô nhiễm môi trường xung quanh.

- Phát động tuần lễ cao điểm ra quân diệt chuột, ốc brou vàng ngay từ đầu vụ với phương châm toàn dân ra quân diệt chuột, ốc brou vàng để bảo vệ mùa màng, bảo vệ cuộc sống và sức khỏe cho chính mình.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết; thực hiện tốt công tác dự tính, dự báo sinh vật gây hại; triển khai và hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng trừ kịp thời có hiệu quả các đối tượng sinh vật gây hại; lưu ý các đối tượng: Chuột hại, ốc brou vàng, sâu cuốn lá nhỏ, rầy nâu-rầy lưng trắng, bệnh chết cây, bệnh khô vằn,...

### ***c. Các giải pháp khác***

- Tăng cường xây dựng các mô hình trình diễn ứng dụng tiến bộ kỹ thuật (giống, phân bón, kỹ thuật canh tác, ...); vùng sản xuất tập trung để cơ giới hóa đồng bộ gắn với liên kết và tiêu thụ sản phẩm; tăng cường cơ giới hóa (máy làm đất, máy phun thuốc BVTV, máy gặt đập liên hợp ,....) để đảm bảo tiến độ thời vụ sản xuất lúa.

- Mở rộng vùng sản xuất lúa tập trung sử dụng phân bón hữu cơ, phân bón vi sinh, thuốc bảo vệ thực vật có nguồn gốc sinh học; phát triển các vùng sản xuất lúa VietGAP, hữu cơ gắn với cấp mã số vùng trồng; thu gom, xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo quy định.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác để hỗ trợ việc tiêu thụ lúa, rau màu vụ Hè Thu cho các vùng sản xuất tập trung, vùng sản xuất theo hướng an toàn.

- Tăng cường việc thanh tra, kiểm tra của các cấp, ngành đối với các tổ chức, cá nhân hành nghề kinh doanh các loại giống cây trồng, vật tư phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất nông nghiệp, nhằm hạn chế tối đa về hàng giả, hàng kém phẩm chất,...

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

- Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn, cơ quan chuyên môn trên địa bàn thực hiện một số nội dung sau:

- + Tuyên truyền, chỉ đạo nông dân khẩn trương vệ sinh đồng ruộng, cày lật đất, phơi ải... hạn chế tối đa dịch bệnh lây lan từ lúa vụ Đông Xuân sang vụ Hè Thu; tổ chức thực hiện đúng lịch thời vụ, đảm bảo gieo sạ hết diện tích theo kế hoạch đề ra.

- + Tiếp tục triển khai công tác diệt chuột (*ưu tiên dùng các biện pháp thủ công như: đào bắt, hun khói, đổ nước, bẫy cạm...*), ốc brou vàng ngay từ đầu vụ để bảo vệ lúa và rau màu.

- + Đẩy mạnh triển khai công tác dồn điền đổi thửa hình thành vùng sản xuất tập trung, tạo điều kiện để áp dụng cơ giới hóa đồng bộ, áp dụng công nghệ kỹ

thuật tiên tiến nhằm tăng năng suất, chất lượng và hiệu quả trong sản xuất.

+ Thường xuyên bám sát đồng ruộng, kịp thời báo cáo tình hình sản xuất, diễn biến sâu bệnh hại và tình hình khô hạn ở địa phương gửi các cơ quan chuyên môn để phối hợp hướng dẫn người dân khắc phục.

+ Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa; hướng dẫn người dân tăng cường áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất lúa như: áp dụng các biện pháp kỹ thuật tưới nước tiết kiệm; quản lý dịch hại tổng hợp IPM, quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM); “1 phải, 5 giảm”;... để nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành, tăng lợi nhuận cho người sản xuất

## **2. Đề nghị Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi**

- Duy tu, sửa chữa kênh mương, công trình do Công ty quản lý để đưa nước về đến cuối kênh đảm bảo cung cấp đủ nước gieo trồng hết diện tích theo kế hoạch đã đề ra. Tập trung củng cố, tăng cường công tác quản lý công trình thủy lợi, điều tiết nước hợp lý, thực hiện các biện pháp tưới luân phiên để tiết kiệm nguồn nước.

- Đặc biệt quan tâm đến các vùng sản xuất trồng trọt có nguy cơ hạn hán, thiếu nước; chủ động, kịp thời phối hợp với các địa phương và cơ quan chuyên môn trong ngành khắc phục tình trạng cây trồng bị ảnh hưởng do hạn hán, thiếu nước (nếu có) bảo vệ sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh.

## **3. Các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

### ***a. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật***

- Tham mưu công tác chỉ đạo sản xuất vụ Hè Thu năm 2024; đề xuất các giải pháp nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng, giá trị sản xuất trồng trọt.

- Thường xuyên kiểm tra đồng ruộng, theo dõi diễn biến tình hình thời tiết, điều tra phát hiện, dự báo chính xác các đối tượng sinh vật gây hại cây trồng vụ Hè Thu. Phối hợp với chính quyền các địa phương và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền phổ biến, tập huấn, hướng dẫn nông dân quy trình chăm sóc cây trồng và phòng trừ sinh vật gây hại kịp thời, hiệu quả.

- Chủ động, thường xuyên thăm đồng kiểm tra các vùng sản xuất lúa, rau màu có nguy cơ hạn hán, thiếu nước; tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn nông dân áp dụng các biện pháp khắc phục nhằm bảo vệ sản xuất an toàn hiệu quả.

### ***b. Trung Tâm khuyến nông tỉnh***

Triển khai thực hiện tốt công tác tập huấn, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật; hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc cho cây trồng. Tăng cường xây dựng các mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật; tuyên truyền nhân rộng các mô hình sản xuất đem lại hiệu quả kinh tế cao.

### ***c. Chi cục Thủy lợi***

Làm tốt công tác điều tiết nước phục vụ sản xuất; tham mưu, triển khai thực hiện các biện pháp phòng chống hạn kịp thời; tích cực tham gia công tác đánh giá thiệt hại do thiên tai xảy ra.

#### ***d. Thanh tra Sở***

Phối hợp với các cơ quan chuyên môn, các địa phương tăng cường công tác quản lý nhà nước về vật tư nông nghiệp, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định của pháp luật, đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất trồng trọt trên địa bàn tỉnh.

#### **4. Đề nghị các cơ quan thông tin, truyền thông**

Đài Phát thanh - Truyền hình Quảng Ngãi, Báo Quảng Ngãi, Đài Truyền thanh các địa phương tăng cường phối hợp thông tin tuyên truyền, hướng dẫn nông dân các biện pháp kỹ thuật chăm sóc cây trồng vụ Hè Thu 2024; triển khai kế hoạch sản xuất cây trồng vụ Hè Thu năm 2024 đảm bảo kế hoạch và hiệu quả.

Trên đây là kế hoạch sản xuất cây trồng vụ Hè Thu năm 2024, trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Chi cục Trồng trọt và BVTV) để tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, chỉ đạo./.

#### ***Nơi nhận:***

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Cục Trồng trọt – văn phòng phía Nam;
- Trung tâm BVTV miền Trung;
- Hội nông dân tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Nông nghiệp và PTNT (Phòng Kinh tế) các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PT-TH Quảng Ngãi;
- Báo Quảng Ngãi;
- GD, các PGĐ Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở: CC TTBVTV, CC Thủy lợi; TTKN; VP Sở, Thanh Tra; KHTC;
- Cty TNHH MTV KTCTTL;
- Lưu: VT, TTBVTV<sub>vtn</sub>.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Quang Trung**

## Phụ lục: Kế hoạch sản xuất cây trồng vụ Hè Thu 2024

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-SNNPTNT ngày /...../2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT)

S T T	Địa phương	Lúa			Ngô			Đậu các loại			Lạc			Rau các loại			Mỳ (Sắn)		
		Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng	Diện tích	Năng suất	Sản lượng
	<b>Toàn Tỉnh</b>	<b>34.940,2</b>	<b>59,0</b>	<b>206.262,2</b>	<b>4.918,4</b>	<b>56,9</b>	<b>27.987,5</b>	<b>1.395,4</b>	<b>20,2</b>	<b>2.816,9</b>	<b>1.366,6</b>	<b>24,0</b>	<b>3.280,0</b>	<b>6.517,05</b>	<b>180,51</b>	<b>117.636,66</b>	<b>12.853,8</b>	<b>181,9</b>	<b>233.825,7</b>
<b>I</b>	<b>Đồng bằng</b>	<b>27.094,2</b>	<b>61,8</b>	<b>167.474,4</b>	<b>4.344,6</b>	<b>60,1</b>	<b>26.129,1</b>	<b>1.189,8</b>	<b>21,8</b>	<b>2.592,2</b>	<b>1.326,8</b>	<b>24,0</b>	<b>3.190,4</b>	<b>5.709,00</b>	<b>189,06</b>	<b>107.933,20</b>	<b>3.823,4</b>	<b>242,9</b>	<b>92.880,6</b>
1	TP Q.Ngãi	2.318,3	62,9	14.584,4	659,6	55,9	3.688,6	44,4	19,9	88,4	78,8	21,8	171,7	1.569,20	178,57	28.021,20	148,0	237,6	3.517,1
2	Bình Sơn	4.578,3	59,6	27.286,6	828,0	57,6	4.771,8	128,4	20,1	258,5	294,5	24,8	731,2	744,50	228,65	17.022,73	629,2	263,5	16.579,4
3	Sơn Tịnh	3.668,0	60,6	22.235,4	560,0	55,3	3.095,1	75,0	17,5	130,9	30,0	21,6	64,8	375,00	215,59	8.084,54	1.140,0	260,0	29.637,7
4	Tư Nghĩa	3.800,0	63,0	23.940,0	750,0	61,0	4.575,0	130,0	19,5	253,5	40,0	22,0	88,0	600,00	194,00	11.640,00	630,0	238,7	15.038,1
5	Nghĩa Hành	2.929,6	64,8	18.983,8	666,9	65,5	4.368,2	107,0	20,4	218,3	143,5	24,8	356,2	195,30	191,81	3.746,12	696,2	238,7	16.618,3
6	Mộ Đức	5.100,0	65,1	33.184,2	720,0	65,2	4.694,4	705,0	23,3	1.642,7	430,0	25,5	1.096,5	1.725,00	164,75	28.418,60	210,0	230,0	4.830,0
7	Đức Phổ	4.700,0	58,0	27.260,0	160,0	58,5	936,0			-	310,0	22,0	682,0	500,00	220,00	11.000,00	370,0	180,0	6.660,0
<b>II</b>	<b>Miền núi</b>	<b>7.846,0</b>	<b>49,5</b>	<b>38.799,2</b>	<b>565,8</b>	<b>31,7</b>	<b>1.795,7</b>	<b>205,5</b>	<b>10,9</b>	<b>224,7</b>	<b>39,8</b>	<b>22,9</b>	<b>91,4</b>	<b>388,05</b>	<b>91,05</b>	<b>3.533,07</b>	<b>9.030,4</b>	<b>156,1</b>	<b>140.945,1</b>
8	Trà Bồng	796,0	44,6	3.553,3	379,5	31,0	1.176,5	151,0	11,7	176,7			-	178,00	115,30	2.052,34	380,0	146,0	5.548,0
9	Sơn Hà	2.780,0	49,3	13.695,2	68,1	34,5	234,9	5,9	9,5	5,6	8,8	25,0	22,0	85,40	87,00	742,98	6.739,9	153,2	103.255,3
10	Sơn Tây	730,6	44,7	3.265,8	61,7	27,2	167,8	37,5	7,2	27,0			-	78,50	61,50	482,78	970,0	182,0	17.654,0
11	Minh Long	789,4	49,0	3.865,0	6,5	31,6	20,5	1,2	9,3	1,1	1,0	23,1	2,4	18,65	73,5	137,08	470,5	143,1	6.732,9
12	Ba Tơ	2.750,0	52,5	14.423,8	50,0	39,2	196,0	10,0	14,3	14,3	30,0	22,3	67,0	27,50	42,87	117,89	470,0	165,0	7.755,0
<b>III</b>	<b>Hải đảo</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>8,0</b>	<b>75,0</b>	<b>60,0</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>420,00</b>	<b>146,91</b>	<b>6.170,40</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
13	Lý Sơn			-	8,0	75,0	60,0	-	-	-	-	-	-	420,00	146,91	6.170,40			-